

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 3 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Thuý
2. Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST - HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 17/02/2023 của TAND huyện Quảng Xương giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị M - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thông TL, Xã TT, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá

- Bị Đơn: Anh Trịnh Viết Th- Sinh năm: 1993

HKTT: Thông TL, Xã TT, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá

HK Tạm trú: Số 35 đường 40, khu phố 2, phường HP, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, chị Cao Thị M có mặt; anh Trịnh Viết T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2017 tại UBND xã TT, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá. Sau

khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ngoài ra còn có mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng ly thân, chị M về nhà bố mẹ để sinh sống, anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Trịnh Viết T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Cao Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của anh Trịnh Viết Thanh như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị M đăng ký kết hôn tại UBND xã QL (nay là xã TT), huyện Quảng Xương, Thanh Hoá vào ngày 18/7/2017. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Anh chị đã không còn chung sống từ năm 2019 đến nay. Nay chị M làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý do anh không thể tiếp tục chung sống và cũng không còn tình cảm với chị M.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh T không yêu cầu toà án giải quyết.

- Toà án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương xác định: Chị Cao Thị M và Trịnh Viết T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL (nay là xã TT, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá) vào ngày 18/7/2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà chồng ở thôn TL, xã TT, Quảng Xương, Thanh Hoá. Quá trình chung sống, anh chị chưa có con chung. Địa phương được biết vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019, theo gia đình ông Trịnh Viết K (là bố đẻ của anh T) cho biết, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi nhau, từ năm 2019, chị M đã về nhà ngoại ở, anh chị không còn chung sống nữa, từ đó đến nay chị M cũng không qua lại thăm hỏi gia đình anh T lần nào.

Tại phiên tòa, chị M có mặt, còn anh T vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án. Xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị M . Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị M và anh Trịnh Viết T. Về con chung: Chị M và anh T không có con chung nên không yêu cầu toà án giải quyết. Về tài sản và công nợ: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, chị M có mặt, anh T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị M và anh Trịnh Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh chị đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, cả hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn cả hai người là tự nguyện phù hợp với pháp luật không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và vay nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị M .

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Cao Thị M và anh Trịnh Viết T.

- Về con chung: Chị M và anh T không có con chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009564 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt chị Cao Thị M , vắng mặt anh Trịnh Viết T. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Huyền

